

THAY ĐỔI TRONG CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT NÔNG NGHIỆP TẠI HUYỆN CHƯƠNG MỸ, TP. HÀ NỘI

Agricultural Land Use Changes in Chuong My District

Phạm Văn Vân^{1,2}, Nguyễn Thanh Trà²

¹Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

²Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội

Địa chỉ email tác giả liên hệ: phamvan72@gmail.com

Ngày gửi bài: 15.12.2011

Ngày chấp nhận: 07.04.2012

TÓM TẮT

Nông nghiệp giữ vai trò hết sức quan trọng trong cơ cấu kinh tế của huyện Chương Mỹ. Tuy nhiên trong giai đoạn gần đây diện tích đất nông nghiệp của huyện đã bị giảm sút đáng kể do chịu áp lực của quá trình công nghiệp hóa và đô thị hóa. Nghiên cứu được thực hiện trên phạm vi đất nông nghiệp của Chương Mỹ nhằm tìm hiểu những xu hướng sử dụng đất nông nghiệp tại huyện. Trong giai đoạn 2005-2010, diện tích đất nông nghiệp đã giảm đáng kể với tốc độ bình quân 204,99 ha/năm chủ yếu do chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trong nội bộ đất nông nghiệp và một phần do phát triển các khu công nghiệp. Đất nuôi trồng thủy sản tăng và tập trung tại các xã vùng trũng. Đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm có những thay đổi lớn về diện tích và loại cây trồng do người nông dân đã tập trung vào các cây trồng có giá trị hàng hóa, đáp ứng nhu cầu của thị trường như: rau các loại, hoa, cây cảnh,... Tuy nhiên việc chuyển đổi các mục đích sử dụng đất nông nghiệp và hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp cần phải có sự quan tâm đến khía cạnh bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

Từ khóa: Cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp, mục đích sử dụng đất, sự thay đổi, Chương Mỹ.

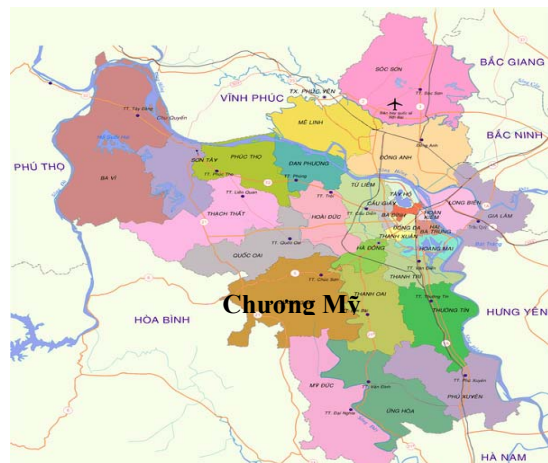
SUMMARY

Agriculture plays an important role in the economy of Chuong My district. However, the cultivated land area of agriculture sector has been declining rapidly as a consequence of urbanization and industrialization recent years. This study was conducted to define the trend of land use in Chuong My in order figure out an appropriate measure of using agricultural land and promoting sustainable development. In the period from 2005 to 2010, agricultural land is declining rapidly 204.99 annually due to landuse change pattern as well as industrial zone development. Aquaculture land is increasing in several communes with lower topography. The great change was observed for areas of annual and perennial crops due to commercial agriculture such as bonsai, flower, vegetable. To maintain sustainable development, it is proposed that the balance between economic growth and environment should be taken into account before converting land to other uses.

Keywords: Agricultural land, land use changes pattern, landuse changes, Chuong My

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chương Mỹ là một huyện lớn của tỉnh Hà Tây cũ, nay thuộc Thành phố Hà Nội, có vị trí nằm ở phía Tây Nam của Thủ đô Hà Nội, cách trung tâm thành phố 20km. Huyện Chương Mỹ thuộc vùng bán sơn địa có tổng diện tích tự nhiên là 23240,92ha (Phòng thống kê huyện Chương Mỹ, 2011); Huyện gồm 32 đơn vị hành chính (30 xã và 02 thị trấn); Dân số tính đến hết năm 2010 là 29,4 vạn dân (Phòng thống kê huyện Chương Mỹ,



Hình 1. Sơ đồ vị trí huyện Chương Mỹ

2011). Trên địa bàn huyện có 2 đường quốc lộ chạy qua là quốc lộ 6A với chiều dài là 22km và đường Hồ Chí Minh dài 18km. Huyện nằm trong vùng quy hoạch chuỗi đô thị Miếu Môn - Xuân Mai - Hoà Lạc - Sơn Tây; trong vùng phân lũ, chậm lũ của trung ương. Đây là một huyện có diện tích đất nông nghiệp thuộc loại khá điển hình không chỉ đối với Hà Nội mà còn đối với cả đồng bằng sông Hồng. Tuy nhiên, quỹ đất nông nghiệp của huyện cũng đang đứng trước yêu cầu về an ninh lương thực và đòi hỏi đáp ứng các nhu cầu đất đai cho phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Nghiên cứu những thay đổi trong cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp của huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội trong những năm gần đây nhằm mục đích góp phần xác định phương hướng sử dụng đất nông nghiệp phù hợp trong giai đoạn tới của huyện Chương Mỹ là rất cần thiết.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp điều tra, thu thập được ứng dụng để điều tra thu thập các số liệu, sự kiện, thông tin cần thiết phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Các tài liệu, số liệu được thu thập như: các văn bản liên quan đến pháp luật, chính sách quản lý đất đai, các báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện, bản đồ hiện trạng sử dụng đất, bản đồ quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2005 - 2010, các số liệu thống kê về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội huyện Chương Mỹ các năm từ 2005 đến 2010. Bên cạnh đó các số liệu còn được thu thập thông qua quá trình điều tra thực địa tại khu vực đất nông nghiệp bị chuyển đổi mục đích sử dụng thuộc địa bàn các xã, thị trấn của huyện Chương Mỹ.

Phương pháp tổng hợp, so sánh và xử lý số liệu bằng các phần mềm tin học như

MicroStation, Mapinfo, Excel... Các số liệu sau khi phân tích, được sử dụng để đối chiếu với các kết quả điều tra thực địa về việc chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp tại các xã.

Phương pháp minh họa bằng các bảng biểu thể hiện xu hướng thay đổi đối với việc sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Những thay đổi trong cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp

Chương Mỹ với thế mạnh là một huyện nông nghiệp với nhiều nghề phụ đã có những thay đổi lớn trong quá trình hội nhập và phát triển kinh tế. Diện mạo làng quê trong huyện có nhiều nét thay đổi hiện đại. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 5,8 triệu đồng năm 2006 lên 11 triệu đồng năm 2010 (Huyện ủy huyện Chương Mỹ, 2010). Với điều kiện kinh tế như vậy đã có những tác động nhất định đến quan niệm của người dân nhất là những người làm nông nghiệp trong vấn đề sử dụng đất nông nghiệp cũng như sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, cơ cấu kinh tế của huyện đang chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giảm tỷ trọng nông nghiệp, thủy sản (Bảng 1).

Qua bảng 1, chúng ta thấy năm 2006 ngành nông lâm - thủy sản chiếm 32,60% trong cơ cấu kinh tế của huyện. Đến năm 2010 chỉ còn chiếm 22%. Ngành Công nghiệp - Xây dựng trong giai đoạn trên tăng từ 34,5% năm 2006 lên 42,0% năm 2010; Ngành Thương mại - Dịch vụ giai đoạn trên tăng từ 32,9% năm 2006 lên 36,0% năm 2010.

Bảng 1. Cơ cấu kinh tế huyện Chương Mỹ qua một số năm

Đơn vị tính: %

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
Nông lâm - Thủy sản	32,60	29,40	26,50	23,70	22,00
Công nghiệp - Xây dựng	34,50	37,40	40,00	41,60	42,00
Thương mại - Dịch vụ	32,90	33,20	33,50	34,70	36,00

Nguồn: Tổng hợp số liệu điều tra.

Trong những năm gần đây (năm 2006-2010) tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của huyện luôn đạt mức trên 14,6%. Theo số liệu thống kê năm 2010 dân số toàn huyện là 294078 người. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên là 1,17% (Huyện ủy huyện Chương Mỹ, 2010). Mật độ dân số trung bình toàn huyện là 1251 người/km².

Môi trường đầu tư trong huyện được cải thiện rõ rệt, đã thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào địa bàn của huyện. Hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội được tăng cường đầu tư và cải tạo. Những nhân tố trên đã góp phần tạo ra những biến động lớn trong cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp tại Chương Mỹ trong giai đoạn 2005 - 2010.

Theo các số liệu điều tra, diện tích đất nông nghiệp của huyện năm 2010 là 14047,26 ha chiếm 60,67% tổng diện tích đất tự nhiên (Phòng thống kê huyện Chương Mỹ, 2011) trong khi vào năm 2005 con số này là 15072,21ha chiếm 64,89% tổng diện tích đất tự nhiên (Phòng thống kê huyện Chương Mỹ, 2006). Diện tích đất nông nghiệp của huyện có xu hướng giảm do bị mất đất vào các mục đích phi nông nghiệp.

3.1.1. Hiện trạng đất nông nghiệp huyện Chương Mỹ năm 2010

Chương Mỹ nằm trong vùng đồng bằng sông Hồng có địa hình tương đối bằng phẳng thuận lợi cho quá trình canh tác, nên diện tích đất 3 vụ của Chương Mỹ năm 2005 chiếm trên 50% diện tích đất trồng cây hàng năm.

Bảng 2. Hiện trạng đất nông nghiệp tại huyện Chương Mỹ giai đoạn năm 2010

Thứ tự	Loại đất	Mã đất	Diện tích năm 2010 (ha)	Cơ cấu (%)
Tổng diện tích đất nông nghiệp				
1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	12998,56	92,53
1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	10741,71	76,47
1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	9571,83	68,14
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNC	1169,88	8,33
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2256,85	16,07
2	Đất lâm nghiệp	LNP	303,84	2,16
2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	93,53	0,67
2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	138,82	0,99
2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	71,49	0,51
3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	599,97	4,27
4	Đất nông nghiệp khác	NKH	144,89	1,03

Nguồn: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chương Mỹ, 2010.

Theo báo cáo thuyết minh kết quả thống kê, kiểm kê đất đai năm 2010 huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, hiện trạng đất nông nghiệp của huyện được phân bổ như ở bảng 2.

Đất sản xuất nông nghiệp chiếm tỷ lệ lớn 92,53% (tương đương 12998,26ha) so với tổng diện tích đất nông nghiệp, trong đó:

- Đất lúa chiếm 68,14% so với tổng diện tích đất nông nghiệp, tương đương 9571,83ha.

- Đất trồng cây hàng năm còn lại chiếm 8,33% so với tổng diện tích đất nông nghiệp.

- Đất trồng cây lâu năm chiếm 16,07% so với tổng diện tích đất nông nghiệp.

- Đất lâm nghiệp chiếm 2,16% so với tổng diện tích đất nông nghiệp.

- Đất nuôi trồng thủy sản chiếm 4,27% so với tổng diện tích đất nông nghiệp.

- Đất nông nghiệp khác chiếm 1,03% so với tổng diện tích đất nông nghiệp.

Đất nông nghiệp đang được tổ chức sử dụng khá triệt để với việc đa dạng hoá các loại cây trồng. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp của huyện phổ biến vẫn là sản xuất nhỏ, phân tán, sản xuất hàng hoá phát triển với tốc độ chậm, năng suất và chất lượng nông sản chưa

cao, sức cạnh tranh còn thấp. Trong khi đó phát triển công nghiệp và xây dựng đô thị đang gây sức ép lớn về giải quyết việc làm, đảm bảo thu nhập tăng và ổn định cho nông dân. Chính những điều này đã tác động rất lớn đến việc sử dụng cũng như việc thực thi quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

3.1.2. Tình hình biến động đất nông nghiệp trong giai đoạn 2005-2010

Trong giai đoạn 2005 - 2010, trên địa bàn huyện Chương Mỹ, biến động giữa các nhóm đất nông nghiệp không đồng đều: giảm nhiều nhất là đất sản xuất nông nghiệp, trong đó có đất lúa và đất trồng cây hàng năm còn lại; bên cạnh đó đất lâm nghiệp và đất nuôi trồng thủy sản cũng giảm nhưng chậm hơn. Nhóm đất tăng duy nhất là đất trồng cây hàng năm khác. Diện tích đất nông nghiệp trên địa bàn huyện giảm 1024,95ha.

Năm 2005 diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 14072,91ha (Phòng thống kê huyện Chương Mỹ, 2006) đến năm 2010 chỉ còn 12998,56ha (Phòng thống kê huyện Chương Mỹ, 2011) và đây là loại đất bị giảm nhiều nhất với 1074,35 ha (Bảng 3).

Bảng 3. Tình hình biến động đất nông nghiệp tại huyện Chương Mỹ giai đoạn 2005 - 2010

DVT: ha

Thứ tự	Loại đất	Mã đất	Diện tích năm 2010	Diện tích năm 2005	Tăng (+)/Giảm (-)
Tổng diện tích đất tự nhiên			23240,92	23226,51	14,41
Tổng diện tích đất nông nghiệp			14047,26	15072,21	-1024,95
1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	12998,56	14072,91	-1074,35
1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	10741,71	11773,70	-1031,99
1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	9571,83	10394,18	-822,35
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNC	1169,88	1379,52	-209,64
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2256,85	2299,21	-42,36
2	Đất lâm nghiệp	LNP	303,84	324,67	-20,83
2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	93,53	95,58	-2,05
2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	138,82	156,1	-17,28
2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	71,49	72,99	-1,50
3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	599,97	607,13	-7,16
4	Đất nông nghiệp khác	NKH	144,89	79,3	65,59

Đối với đất trồng cây hàng năm giảm 1031,99 ha, trong đó:

- Đất lúa giảm 1031,99 ha.
- Đất cây hàng năm còn lại giảm 209,64 ha.
- Đất trồng cây lâu năm chỉ giảm có 42,36 ha.

Bên cạnh đó đất lâm nghiệp giảm 20,83ha; Đất nuôi trồng thủy sản giảm 7,16 ha.

Đặc biệt riêng đất nông nghiệp khác năm 2005 là 79,3ha (Phòng thống kê huyện Chương Mỹ, 2006) đến năm 2010 là 144,89ha (Phòng thống kê huyện Chương Mỹ, 2011) tăng 65,59 ha do cải tạo đất bằng chưa sử dụng đưa vào sản xuất nông nghiệp.

Đối với biến động trung bình từng loại đất trong 5 năm (2005 - 2010) của nhóm đất nông nghiệp huyện Chương Mỹ ta thấy được rõ nét hơn về sự sụt giảm các loại đất

của huyện trong giai đoạn vừa qua (Chi tiết bảng 4).

Đất sản xuất nông nghiệp giảm trung bình mỗi năm là 214,87 ha. Trong đó, đất trồng cây mỗi năm giảm 206,40 ha. Đất trồng lúa giảm mạnh 164,47 ha/năm; đất lâm nghiệp giảm trung bình 4,17ha/năm; đất nuôi trồng thủy sản giảm trung bình 1,43ha/năm; đất nông nghiệp khác trung bình tăng 13,12ha/năm.

3.2. Xu hướng biến động đất nông nghiệp

Đất nông nghiệp đang bị thu hẹp và giảm mạnh trong các năm gần đây. Với tốc độ giảm bình quân 214,87ha/năm là vấn đề cần được lưu ý, đặc biệt sản xuất nông nghiệp. Theo dự kiến quy hoạch đến 2020, diện tích đất nông nghiệp của huyện vẫn giảm trung bình trên 120 ha/năm.

Bảng 4. Tình hình biến động đất nông nghiệp trung bình hàng năm tại huyện Chương Mỹ giai đoạn 2005-2010

DVT: ha

Thứ tự	Loại đất	Mã đất	Tăng (+)/Giảm (-) trong giai đoạn 2005-2010	Tăng (+)/Giảm (-) trung bình/năm
Tổng diện tích đất nông nghiệp		NNP	-1024,95	-204,99
1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	-1074,35	-214,87
1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	-1031,99	-206,40
1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	-822,35	-164,47
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm còn lại	HNC	-209,64	-41,93
1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	-42,36	-8,47
2	Đất lâm nghiệp	LNP	-20,83	-4,17
2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	-2,05	-0,41
2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	-17,28	-3,46
2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	-1,50	-0,30
3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-7,16	-1,43
4	Đất nông nghiệp khác	NKH	65,59	13,12

Trong giai đoạn vừa qua diện tích đất lúa đã giảm bình quân 164,47ha/năm. Phần lớn diện tích đất lúa giảm do chuyển đổi sang đất khu công nghiệp, một phần do chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi: chuyển sang chuyên canh rau, hoa, cây cảnh, cây ăn quả giá trị cao tập trung tại các xã Phú Nghĩa, thị trấn Chúc Sơn, Nam Tiến Xuân, Phụng Châu... Đến hết năm 2010, toàn huyện Chương Mỹ đã chuyển đổi được 822,35ha (Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ, 2006) sang các mô hình trang trại, chăn nuôi gia súc; trồng hoa, cây cảnh, sản xuất rau an toàn, khu công nghiệp.

Từ 2005 đến hết năm 2010 đã có 209,64ha (trung bình hàng năm giảm khoảng 41,93ha) đất trồng cây hàng năm bị mất đi do chuyển sang đất khu công nghiệp, đất quốc phòng, trồng cây lâu năm... Các cây trồng hàng năm chủ yếu là các cây lương thực như lúa, ngô, cây thực phẩm như: khoai lang, khoai tây, rau các loại; các cây công nghiệp như: đậu tương, lạc. Diện tích đất trồng hoa và cây cảnh có xu hướng tăng nhanh trong những năm gần đây. Diện tích đất trồng khoai lang, đậu các loại giảm đáng kể trong giai đoạn vừa qua, thay vào đó là diện tích đất trồng khoai tây, rau các loại tăng.

Diện tích đất trồng cây lâu năm của huyện Chương Mỹ đã giảm kể từ năm 2005 đến nay giảm 20,83ha, tốc độ giảm hàng năm vào khoảng 8,47ha. Huyện cũng đã dần hình thành nên những vùng cây ăn quả tập trung, vùng rau chuyên canh.

Trên địa bàn huyện hình thành các mô hình sản xuất điển hình như Lúa-Cá-Vịt tại vùng đất trũng; Lúa - Rau hoặc hoa cây cảnh hoặc chuyên rau màu trên vùng đất pha cát, thịt nhẹ ở các xã vùng

đất bãi ven sông Đáy đã hoạt động có hiệu quả kinh tế cao.

Diện tích đất lâm nghiệp của huyện Chương Mỹ đã giảm đáng kể từ năm 2005 đến hết năm 2010, tốc độ giảm hàng năm vào khoảng 4,17ha, do chuyển sang các đất như: rác thải, an ninh quốc phòng...

Đất nuôi trồng thủy sản của huyện Chương Mỹ đã giảm kể từ năm 2005 đến năm 2010 là 7,16ha, tốc độ giảm hàng năm vào khoảng 1,43ha, do chuyển sang các đất như: ninh quốc phòng, giao thông, thủy lợi...

Tóm lại, trong giai đoạn vừa qua, đất nông nghiệp của Chương Mỹ bị giảm sút do chuyển sang các mục đích phi nông nghiệp như đất ở, đất khu cụm công nghiệp, đất giao thông,... Hầu hết diện tích đất nông nghiệp bị chuyển sang phi nông nghiệp đều thuộc diện tích có năng suất cao, thuận tiện đi lại. Theo quy hoạch đến hết năm 2020, diện tích đất nông nghiệp của cả huyện sẽ tiếp tục giảm thêm trên 1200ha do chuyển sang thực hiện quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề theo quy hoạch (Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ, 2011). Trong điều kiện đó, các cấp có thẩm quyền cần kiên quyết lựa chọn loại đất không có khả năng, hoặc kém hiệu quả khi sản xuất lúa nước đưa vào sử dụng.

4. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn 2005 - 2010, diện tích đất nông nghiệp của huyện Chương Mỹ giảm 1024,95ha. Như vậy bình quân hàng năm trên địa bàn huyện mất đi 204,99ha. Trong đó nhóm đất trồng cây hàng năm của huyện bị giảm nhiều nhất (206,40ha/năm), nhóm đất giảm ít nhất là đất nuôi trồng thủy sản (1,43ha/năm).

Trong giai đoạn 2005 - 2010, đất nông nghiệp khác tăng bình quân hàng năm là 13,12ha, đây là một phần bổ sung lại cho quỹ đất nông nghiệp khi chuyển sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn huyện

Đất nông nghiệp huyện Chương Mỹ diễn ra xu hướng suy giảm diện tích đất lúa do chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyên canh các loại rau màu, hoa, cây cảnh và phát triển mô hình trang trại. Việc chuyển đổi các mục đích sử dụng đất nông nghiệp và hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp cần quan tâm đến việc bảo vệ môi trường, nhất là chuyển đổi đất trồng sang nuôi trồng thủy sản phải có đánh giá tác động môi trường như Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn đã hướng dẫn nhằm phát triển bền vững trong giai đoạn tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huyện ủy huyện Chương Mỹ (2010). Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Chương Mỹ lần thứ XXII nhiệm kỳ 2010-2015.
- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Chương Mỹ (2010). Báo cáo thuyết minh kết quả thống kê, kiểm kê đất đai năm 2010 huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
- Phòng thống kê huyện Chương Mỹ (2006). Niên giám thống kê 2005.
- Phòng thống kê huyện Chương Mỹ (2011). Niên giám thống kê 2010.
- Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ (2006). Quy hoạch chuyển đổi cây trồng vật nuôi đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.
- Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ (2011). Báo cáo thuyết minh (dự thảo), Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2011-2015) huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.